

DANH SÁCH
SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CÁC LỚP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY KHÓA HỌC 2023 - 2026
VÀ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP MUỘN - ĐỢT XÉT THÁNG 08/2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT, ngày / /2026 của Hội đồng xét tốt nghiệp các lớp CDCQ khoá học 2023-2026)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
I. Khóa học 2023-2026										
1. Lớp 23.CĐ.DU.13A (27SV)										
1	1	23C1DU13A001	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.82	Khá
2	2	23C1DU13A002	Nguyễn Thị Thanh Bình	17/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.75	Khá
3	3	23C1DU13A003	Ca Thị Đào	04/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.44	Trung bình
4	4	23C1DU13A004	Nguyễn Huỳnh Đoan	05/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.69	Khá
5	5	23C1DU13A006	Kiều Thúy Hân	11/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.75	Khá
6	6	23C1DU13A007	Cao Ngọc Bích Hoàn	16/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.31	Trung bình
7	7	23C1DU13A008	Trương Minh Hòa	16/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.36	Trung bình
8	8	23C1DU13A011	Hồ Ngọc Thiên Khang	28/9/2005	Nam	Khánh Hòa	96	6.90	2.45	Trung bình
9	9	23C1DU13A012	Lê Thị Kiều Linh	21/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.74	Khá
10	10	23C1DU13A013	Lê Trần Ngọc Bảo Ngân	04/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.59	Khá
11	11	23C1DU13A014	Nguyễn Trần Thu Ngân	10/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.31	Trung bình
12	12	23C1DU13A017	Hoàng Lan Yến Nhạn	10/12/2005	Nữ	Lâm Đồng	96	7.00	2.45	Trung bình
13	13	23C1DU13A018	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	09/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	2.95	Khá

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
14	14	23C1DU13A019	Phùng Hoàng Yến Nhi	23/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.47	Trung bình	
15	15	23C1DU13A020	Trần Quỳnh Trúc Như	23/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.26	Giỏi	
16	16	23C1DU13A021	Huỳnh Thị Ngọc Phần	01/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	2.89	Khá	
17	17	23C1DU13A022	Nguyễn Minh Thảo	23/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.25	Giỏi	
18	18	23C1DU13A024	Nguyễn Phan Anh Thư	20/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.42	Trung bình	
19	19	23C1DU13A025	Đoàn Nguyễn Phương Trang	13/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.49	Trung bình	
20	20	23C1DU13A026	Phan Thanh Trâm	03/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.07	Giỏi	
21	21	23C1DU13A027	Phan Hoàng Bảo Trân	13/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.55	Khá	
22	22	23C1DU13A030	Nguyễn Như Phương Tuyền	07/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.83	Khá	
23	23	23C1DU13A031	Nguyễn Thị Uyên	30/12/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.52	Khá	
24	24	23C1DU13A032	Đặng Gia Viên	06/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.51	Khá	
25	25	23C1DU13A033	Dương Yến Vy	13/8/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.70	2.99	Khá	
26	26	23C1DU13A034	Nguyễn Quỳnh Thanh Vy	07/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.32	Giỏi	
27	27	23C1DU13A035	Trương Thị Tường Vy	16/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.61	Khá	
2. Lớp 23.CĐ.DU.13B (33SV)											
28	1	23C1DU13B036	Nguyễn Minh Lan Anh	04/5/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.75	Khá	
29	2	23C1DU13B037	Nguyễn Trần Gia Bảo	21/3/2005	Nam	Khánh Hòa	96	7.50	2.88	Khá	
30	3	23C1DU13B038	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	08/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.27	Giỏi	
31	4	23C1DU13B039	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	08/11/2000	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.09	Giỏi	

TT		Mã SV	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
32	5	23C1DU13B040	Trương Thị Thu	Đông	25/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.13	Giỏi	
33	6	23C1DU13B041	Huỳnh Thị Ngọc	Hào	24/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.98	Khá	
34	7	23C1DU13B042	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	25/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.90	Khá	
35	8	23C1DU13B043	Nguyễn Hữu Khánh	Hòa	01/11/2005	Nữ	Nghệ An	96	7.90	3.14	Giỏi	
36	9	23C1DU13B044	Nguyễn Thị Thiên	Hương	14/3/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.26	Giỏi	
37	10	23C1DU13B045	Đoàn Tuấn	Kiệt	24/6/2000	Nam	Khánh Hòa	96	8.30	3.34	Giỏi	
38	11	23C1DU13B046	Cao Thị Đa	Linh	05/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.28	Giỏi	
39	12	23C1DU13B047	Ngô Thị Thùy	Linh	31/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.48	Trung bình	
40	13	23C1DU13B048	Bùi Trúc Quỳnh	Mai	07/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.80	3.10	Giỏi	
41	14	23C1DU13B049	Nguyễn Hoàng Hà	My	18/01/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.22	Giỏi	
42	15	23C1DU13B050	Mẫu PiPurThu	Ngân	21/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.59	Khá	
43	16	23C1DU13B051	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	25/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.80	3.06	Giỏi	
44	17	23C1DU13B052	Trần Thị Bảo	Ngọc	26/10/2003	Nữ	Khánh Hòa	96	8.60	3.53	Xuất sắc	
45	18	23C1DU13B053	Nguyễn Trịnh Thanh	Nguyên	28/5/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	8.40	3.55	Xuất sắc	
46	19	23C1DU13B054	Nguyễn Trường	Nguyên	17/5/2003	Nam	Khánh Hòa	96	8.00	3.16	Giỏi	
47	20	23C1DU13B055	Đoàn Huỳnh Bích	Nhân	23/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.73	Khá	
48	21	23C1DU13B056	Phan Thị Công	Nương	16/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	2.99	Khá	
49	22	23C1DU13B057	Trần Kim	Oanh	28/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.82	Khá	
50	23	23C1DU13B058	Võ Thị Ngọc	Quỳnh	15/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.78	Khá	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
51	24	23C1DU13B059	Nguyễn Thị Thanh Thảo	06/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.34	Giỏi	
52	25	23C1DU13B061	Lê Thị Kim Thúy	20/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.65	Khá	
53	26	23C1DU13B062	Nguyễn Minh Thư	03/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.97	Khá	
54	27	23C1DU13B063	Nguyễn Thu Trang	10/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.80	3.13	Giỏi	
55	28	23C1DU13B064	Trần Đào Ngọc Trâm	14/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.40	3.53	Xuất sắc	
56	29	23C1DU13B065	Hà Thị Kim Trinh	11/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.74	Khá	
57	30	23C1DU13B066	Ngô Thị Thanh Tuyền	15/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	2.93	Khá	
58	31	23C1DU13B067	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	09/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.90	Khá	
59	32	23C1DU13B069	Cao Tú Uyên	07/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.51	Khá	
60	33	23C1DU13B070	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	23/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.45	Trung bình	

3. Lớp 23.CĐ.DU.13C (34SV)

61	1	23C1DU13C071	Mai Nguyễn Minh Anh	04/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.89	Khá	
62	2	23C1DU13C072	Võ Tiến Bảo	08/10/2003	Nam	Khánh Hòa	96	8.20	3.34	Giỏi	
63	3	23C1DU13C073	Nguyễn Song Mỹ Duyên	10/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.44	Trung bình	
64	4	23C1DU13C074	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	12/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.38	Trung bình	
65	5	23C1DU13C075	Nguyễn Thị Thu Duyên	18/11/1999	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.36	Giỏi	
66	6	23C1DU13C077	Trần Huy Hoàng	13/8/2005	Nam	Khánh Hòa	96	7.40	2.89	Khá	
67	7	23C1DU13C078	Đinh Thị Kim Khánh	08/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.88	Khá	
68	8	23C1DU13C080	Nguyễn Thùy Uyên Linh	04/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.70	Khá	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
69	9	23C1DU13C081	Trương Phạm Mỹ Linh	28/5/2002	Nữ	Khánh Hòa	96	8.00	3.25	Giỏi	
70	10	23C1DU13C082	Phạm Thị Trúc Ly	18/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.72	Khá	
71	11	23C1DU13C083	Nguyễn Thị Trà My	09/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.66	Khá	
72	12	23C1DU13C084	Trần Nguyễn Trà My	19/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.59	Khá	
73	13	23C1DU13C085	Nguyễn Thị Bích Nga	19/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.17	Giỏi	
74	14	23C1DU13C086	Nguyễn Thị Thanh Ngân	06/11/2000	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.00	Giỏi	
75	15	23C1DU13C087	Nguyễn Thị Yên Nhi	25/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.97	Khá	
76	16	23C1DU13C088	Trần Thị Yên Nhi	29/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.57	Khá	
77	17	23C1DU13C089	Lê Thị Hồng Nhung	01/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.65	Khá	
78	18	23C1DU13C090	Võ Thị Hồng Nhung	19/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.81	Khá	
79	19	23C1DU13C092	Trần Thị Anh Pha	23/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.05	Giỏi	
80	20	23C1DU13C091	Trần Huỳnh Quỳnh Như	13/12/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.80	3.05	Giỏi	
81	21	23C1DU13C093	Nguyễn Kiều Thu Phương	25/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.88	Khá	
82	22	23C1DU13C094	Nguyễn Đức Sơn	10/12/2004	Nam	Khánh Hòa	96	7.30	2.71	Khá	
83	23	23C1DU13C095	Lương Lê Minh Thư	01/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.35	Giỏi	
84	24	23C1DU13C096	Lê Trần Cẩm Tiên	15/10/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	8.30	3.33	Giỏi	
85	25	23C1DU13C098	Nguyễn Minh Tiến	12/4/2005	Nam	Khánh Hòa	96	7.70	3.02	Giỏi	
86	26	23C1DU13C097	Nguyễn Thị Bé Tiên	05/02/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.80	3.06	Giỏi	
87	27	23C1DU13C099	Nguyễn Nữ Kiều Trang	27/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.40	3.53	Xuất sắc	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
88	28	23C1DU13C101	Nguyễn Thị Thục Trinh	01/12/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.54	Khá	
89	29	23C1DU13C102	Hồ Cát Tường	23/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.09	Giỏi	
90	30	23C1DU13C103	Mai Huyền Khánh Vân	08/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.31	Giỏi	
91	31	23C1DU13C104	Nguyễn Hoàng Hạ Vi	25/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.00	3.19	Giỏi	
92	32	23C1DU13C105	Võ Thị Hoa Xiêm	25/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.05	Giỏi	
93	33	23C1DU13C139	Nguyễn Lương Anh Tú	18/02/2005	Nữ	Quảng Ngãi	96	7.60	2.92	Khá	
94	34	B22103038	Phạm Nguyên Hạnh	28/7/1999	Nữ	Đắk Lắk	96	8.30	3.41	Giỏi	

4. Lớp 23.CĐ.DU.13D (24SV)

95	1	23C1DU13D107	Lê Thị Hồng	06/11/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.00	2.52	Khá	
96	2	23C1DU13D111	Trần Hoài Nhi	03/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.91	Khá	
97	3	23C1DU13D109	Trịnh Bảo Hồng Ngọc	06/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.03	Giỏi	
98	4	23C1DU13D112	Cao Thị Kiều Ni	13/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.68	Khá	
99	5	23C1DU13D113	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/11/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.50	2.94	Khá	
100	6	23C1DU13D114	Phạm Thị Nhật Quỳnh	26/01/2001	Nữ	Khánh Hòa	96	8.00	3.21	Giỏi	
101	7	23C1DU13D115	Nguyễn Thị Thanh Tâm	17/12/2005	Nữ	Vĩnh Long	96	7.40	2.80	Khá	
102	8	23C1DU13D117	Phạm Thị Mỹ Thuyền	04/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.78	Khá	
103	9	23C1DU13D118	Nguyễn Ngọc Thụy	03/11/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.40	2.79	Khá	
104	10	23C1DU13D119	Phùng Gia Trâm	08/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.30	3.43	Giỏi	
105	11	23C1DU13D120	Nguyễn Mai Thanh Trúc	11/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.03	Giỏi	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
106	12	23C1DU13D126	Phan Hồng Phúc	09/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.84	Khá	
107	13	23C1DU13D122	Nguyễn Thị Thanh Nhã	18/01/2003	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.96	Khá	
108	14	23C1DU13D124	Cao Thị Cẩm Nhung	25/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.55	Khá	
109	15	23C1DU13D130	Phan Tú Quỳnh	19/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.94	Khá	
110	16	23C1DU13D125	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	29/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.69	Khá	
111	17	23C1DU13D128	Nguyễn Thị Bích Phượng	21/3/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	8.60	3.58	Xuất sắc	
112	18	23C1DU13D137	Trương Thị Minh Trang	15/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.60	Khá	
113	19	23C1DU13D135	Mang Thị Kim Thủy	10/5/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.60	Khá	
114	20	23C1DU13D131	Nguyễn Trần Bích Sương	27/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.77	Khá	
115	21	23C1DU13D132	Dương Thị Trúc Thảo	12/01/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	3.00	Giỏi	
116	22	23C1DU13D133	Trần Phương Thảo	19/11/2002	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.80	Khá	
117	23	23C1DU13D136	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/11/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	6.90	2.46	Trung bình	
118	24	23C1DU13D138	Cao Thị Anh Truyền	11/6/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.80	3.02	Giỏi	

5. Lớp 23.CĐDU.13E (31SV)

119	1	23C1DU13E141	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	02/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.60	Khá	
120	2	23C1DU13E142	Trương Tiểu Băng	25/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.72	Khá	
121	3	23C1DU13E143	Trần Ngọc Minh Châu	18/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.47	Trung bình	
122	4	23C1DU13E144	Nguyễn Văn Cường	05/8/2005	Nam	Khánh Hòa	96	6.70	2.33	Trung bình	
123	5	23C1DU13E145	Mai Mỹ Duyên	12/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.43	Trung bình	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
124	6	23C1DU13E147	Nguyễn Hồ Anh Dương	27/3/2003	Nam	Khánh Hòa	96	6.30	2.07	Trung bình	
125	7	23C1DU13E149	Cao Thị Thu Hà	17/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.41	Trung bình	
126	8	23C1DU13E150	Trần Thị Lệ Hằng	07/3/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.50	2.80	Khá	
127	9	23C1DU13E151	Mai Nhật Hân	21/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.55	Khá	
128	10	23C1DU13E152	Trần Phương Hiếu	19/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.40	2.21	Trung bình	
129	11	23C1DU13E153	Trần Huỳnh Phúc Hiệp	04/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.71	Khá	
130	12	23C1DU13E154	Võ Dạ Quỳnh Huân	10/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.61	Khá	
131	13	23C1DU13E155	Ngô Dương Thanh Lam	31/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.42	Trung bình	
132	14	23C1DU13E156	Đặng Thị Ngọc Lan	12/11/2002	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.10	Giỏi	
133	15	23C1DU13E157	Trần Thị Mỹ Linh	08/12/2005	Nữ	Gia Lai	96	6.80	2.34	Trung bình	
134	16	23C1DU13E158	Duy Ngọc Hiếu Ngân	14/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.50	Khá	
135	17	23C1DU13E159	Tôn Nữ Thảo Nguyên	20/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.23	Giỏi	
136	18	23C1DU13E160	Bo Bo Thị Thu Nguyệt	30/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.48	Trung bình	
137	19	23C1DU13E161	Nguyễn Văn An	23/01/2005	Nam	Khánh Hòa	96	6.60	2.29	Trung bình	
138	20	23C1DU13E162	Phạm Lê Khanh	12/10/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	6.70	2.32	Trung bình	
139	21	23C1DU13E164	Đặng Thị Kiều Oanh	24/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.28	Trung bình	
140	22	23C1DU13E165	Hoàng Thị Thu Nương	30/7/2000	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.32	Giỏi	
141	23	23C1DU13E166	Lê Thị Thu Trâm	20/02/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.78	Khá	
142	24	23C1DU13E167	Trần Thị Ngọc Ánh	07/12/2005	Nữ	Ninh Bình	96	6.80	2.36	Trung bình	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
143	25	23C1DU13E168	Huỳnh Thị Phương Linh	04/11/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.16	Giỏi	
144	26	23C1DU13E169	Dương Văn Hoàng Phúc	30/4/2005	Nam	Khánh Hòa	96	6.70	2.34	Trung bình	
145	27	23C1DU13E170	Nguyễn Kim Chi	25/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.71	Khá	
146	28	23C1DU13E171	Nguyễn Trần Kim Chi	08/9/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.40	Trung bình	
147	29	23C1DU13E172	Nguyễn Ái Huyền	21/9/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.70	Khá	
148	30	23C1DU13E174	Võ Thị Kim Ngọc	04/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.60	2.29	Trung bình	
149	31	23C1DU13E177	Phạm Lê Như Ý	23/10/2003	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.73	Khá	

6. Lớp 23.CĐ.ĐD.18A (39SV)

150	1	23C1ĐD18A001	Nguyễn Hải Anh	23/8/2005	Nam	Khánh Hòa	103	7.10	2.59	Khá	
151	2	23C1ĐD18A002	Nguyễn Thị Kim Anh	21/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.10	2.68	Khá	
152	3	23C1ĐD18A003	Phan Lê Quỳnh Anh	28/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.13	Giỏi	
153	4	23C1ĐD18A004	Lê Thị Ngọc Ánh	09/12/2000	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.82	Khá	
154	5	23C1ĐD18A005	Nguyễn Ngọc Trân Châu	21/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.80	3.02	Giỏi	
155	6	23C1ĐD18A007	Vũ Thùy Dung	25/10/2004	Nữ	Khánh Hòa	103	7.10	2.58	Khá	
156	7	23C1ĐD18A008	Nguyễn Lê Mỹ Duyên	15/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.85	Khá	
157	8	23C1ĐD18A009	Phạm Ngọc Mỹ Duyên	10/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.35	Giỏi	
158	9	23C1ĐD18A010	Huỳnh Thị Nhã Đoan	05/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.10	Giỏi	
159	10	23C1ĐD18A011	Ngô Khánh Đoan	07/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.15	Giỏi	
160	11	23C1ĐD18A012	Nguyễn Nhật Hạ	07/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	3.02	Giỏi	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
161	12	23C1ĐD18A013	Ngô Thanh Hiền	27/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.83	Khá	
162	13	23C1ĐD18A014	Nguyễn Thanh Hiền	05/11/2005	Nữ	Hung Yên	103	7.60	2.89	Khá	
163	14	23C1ĐD18A016	Nguyễn Thu Hương	22/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.20	2.66	Khá	
164	15	23C1ĐD18A017	Lê Phúc Minh Lợi	24/4/2005	Nam	Khánh Hòa	103	7.60	2.96	Khá	
165	16	23C1ĐD18A018	Nguyễn Võ Trúc Ly	27/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	3.04	Giỏi	
166	17	23C1ĐD18A019	Nguyễn Đức Minh	06/11/1999	Nam	Khánh Hòa	103	7.50	2.89	Khá	
167	18	23C1ĐD18A020	Nguyễn Văn Minh	06/10/2005	Nam	Đắk Lắk	103	7.20	2.60	Khá	
168	19	23C1ĐD18A021	Lê Thị Hồng My	03/12/2004	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.83	Khá	
169	20	23C1ĐD18A022	Đặng Trần Thúy Ngân	26/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.93	Khá	
170	21	23C1ĐD18A023	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nghi	06/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.30	3.44	Giỏi	
171	22	23C1ĐD18A024	Nguyễn Ngọc Ái Nhân	23/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.80	3.01	Giỏi	
172	23	23C1ĐD18A026	Đặng Thị Hồng Nhung	26/10/2002	Nữ	Khánh Hòa	103	7.80	3.05	Giỏi	
173	24	23C1ĐD18A028	Cao Thị Như	06/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.00	3.15	Giỏi	
174	25	23C1ĐD18A029	Nguyễn Thị Oanh	29/12/2005	Nữ	Đắk Lắk	103	8.30	3.43	Giỏi	
175	26	23C1ĐD18A030	Nguyễn Thị Kim Oanh	17/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.96	Khá	
176	27	23C1ĐD18A031	Trương Kiều Oanh	01/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.08	Giỏi	
177	28	23C1ĐD18A032	Nguyễn Trần Nhã Phương	02/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.50	3.45	Giỏi	
178	29	23C1ĐD18A033	Quách Thị Ngọc Phương	09/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.10	2.52	Khá	
179	30	23C1ĐD18A035	Phạm Thanh Trúc	26/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.30	3.46	Giỏi	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
180	31	23C1ĐD18A034	Hồ Nguyễn Minh Quyên	04/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.30	2.69	Khá	
181	32	23C1ĐD18A082	Lý Ngọc Gia Bảo	16/10/2004	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.85	Khá	
182	33	23C1ĐD18A084	Nguyễn Minh Hoàng Hà	20/5/2003	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.30	Giỏi	
183	34	23C1ĐD18A088	Nguyễn Thị Cẩm Ly	19/12/2005	Nữ	Lâm Đồng	103	7.80	3.02	Giỏi	
184	35	23C1ĐD18A089	Lưu Thị Tuyết Mai	17/11/2005	Nữ	Hung Yên	103	7.50	2.94	Khá	
185	36	23C1ĐD18A091	Phan Nữ Uyên Nhi	11/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	6.80	2.40	Trung bình	
186	37	23C1ĐD18A092	Biện Thanh Hiền	27/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.86	Khá	
187	38	23C1ĐD18A093	Nguyễn Thị Thanh Thủy	02/10/2002	Nữ	Đắk Lắk	103	8.70	3.74	Xuất sắc	
188	39	23C1ĐD18A095	Trần Như Ý	11/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	2.97	Khá	
7. Lớp 23.CĐ.ĐD.18B (39SV)											
189	1	23C1ĐD18B071	Nguyễn Ngọc Như Ý	14/3/2004	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.84	Khá	
190	2	23C1ĐD18A094	Vũ Lê Nhật Vy	21/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.20	2.64	Khá	
191	3	23C1ĐD18B036	Đỗ Tấn Bình	05/01/2005	Nam	Khánh Hòa	103	7.40	2.78	Khá	
192	4	23C1ĐD18B037	Phan Thị Mỹ Lan	15/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.31	Giỏi	
193	5	23C1ĐD18B038	Nguyễn Thành Lâm	09/01/2005	Nam	Khánh Hòa	103	7.20	2.66	Khá	
194	6	23C1ĐD18B040	Trần Trúc My	24/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.94	Khá	
195	7	23C1ĐD18B041	Nguyễn Trần Mỹ Quyên	18/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.80	3.06	Giỏi	
196	8	23C1ĐD18B042	Dương Mạnh Quỳnh	20/6/2005	Nữ	Đắk Lắk	103	7.90	3.13	Giỏi	
197	9	23C1ĐD18B043	Dương Nhật Quỳnh	18/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.74	Khá	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
198	10	23C1ĐD18B044	Đoàn Diễm Quỳnh	05/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.00	3.23	Giỏi	
199	11	23C1ĐD18B045	Bảo An Sương	08/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.91	Khá	
200	12	23C1ĐD18B046	Nguyễn Hoài Minh Tâm	15/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.10	3.30	Giỏi	
201	13	23C1ĐD18B048	Nguyễn Anh Vi Thảo	19/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.20	2.72	Khá	
202	14	23C1ĐD18B049	Trần Công Thân	30/12/2005	Nam	Khánh Hòa	103	7.50	2.83	Khá	
203	15	23C1ĐD18B050	Lê Nguyễn Thủy Tiên	05/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.75	Khá	
204	16	23C1ĐD18B051	Hà Thị Thu Trang	12/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.30	3.37	Giỏi	
205	17	23C1ĐD18B052	Nguyễn Trần Đoàn Trang	03/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	3.04	Khá	Giảm một mức xếp loại tốt nghiệp từ Giỏi xuống Khá. Lý do: Học lại, thi lại 04 môn
206	18	23C1ĐD18B054	Trương Thị Hoàng Trắng	20/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.76	Khá	
207	19	23C1ĐD18B055	Biện Ngọc Trâm	01/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	2.99	Khá	
208	20	23C1ĐD18B056	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	02/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.28	Giỏi	
209	21	23C1ĐD18B057	Huỳnh Hoàng Minh Trong	01/01/1999	Nữ	Khánh Hòa	103	8.90	3.82	Xuất sắc	
210	22	23C1ĐD18B059	Võ Thị Phương Ty	06/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.78	Khá	
211	23	23C1ĐD18B058	Phạm Văn Trường	12/02/2004	Nam	Khánh Hòa	103	7.80	3.12	Giỏi	
212	24	23C1ĐD18B060	Nguyễn Hoàng Bảo Uyên	18/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.20	2.77	Khá	
213	25	23C1ĐD18B061	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	17/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.09	Giỏi	
214	26	23C1ĐD18B062	Nguyễn Hoàng Nhật Vi	25/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.90	3.79	Xuất sắc	
215	27	23C1ĐD18B063	Lê Thùy Tường Vy	16/6/2003	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.03	Giỏi	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
216	28	23C1ĐD18B064	Nguyễn Lê Tuyết Vy	02/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.40	3.42	Giỏi	
217	29	23C1ĐD18B065	Nguyễn Phương Thảo Vy	03/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.83	Khá	
218	30	23C1ĐD18B066	Nguyễn Thị Diễm Vy	08/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.16	Giỏi	
219	31	23C1ĐD18B067	Nguyễn Tường Vy	10/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.10	3.24	Giỏi	
220	32	23C1ĐD18B068	Phan Ngọc Thảo Vy	28/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.94	Khá	
221	33	23C1ĐD18B069	Phan Võ Yến Vy	26/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.30	2.73	Khá	
222	34	23C1ĐD18B070	Nguyễn Ngọc Ý	21/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.05	Giỏi	
223	35	23C1ĐD18B074	Nguyễn Ngọc Thanh Phương	10/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.60	3.66	Xuất sắc	
224	36	23C1ĐD18B075	Hồ Phan Mạnh Tân	06/4/2005	Nam	Đắk Lắk	103	7.50	2.80	Khá	
225	38	23C1ĐD18B077	Phan Võ Hoài Thương	12/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.14	Giỏi	
226	39	23C1ĐD18B079	Trần Phan Kiều Trinh	21/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.30	Giỏi	
227	40	23C1ĐD18B080	Ngô Thị Thanh Tuyền	08/3/2005	Nữ	Quảng Ngãi	103	7.80	3.06	Giỏi	
8. Lớp 23.CĐ.PHCN.6 (10SV)											
228	1	23C1PH006002	Trần Ngọc Quỳnh Đoan	24/4/2005	Nữ	Đắk Lắk	102	7.10	2.57	Khá	
229	2	23C1PH006003	Lê Văn Đông	27/9/2003	Nam	Khánh Hòa	102	7.20	2.67	Khá	
230	3	23C1PH006005	Phạm Nhật Huy	17/12/2003	Nam	Khánh Hòa	102	7.40	2.82	Khá	
231	4	23C1PH006007	Trần Dương Ánh Nguyên	12/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	102	7.60	2.91	Khá	
232	5	23C1PH006008	Mang Ngọc Khánh Như	31/10/2005	Nữ	Gia Lai	102	8.30	3.45	Giỏi	
233	6	23C1PH006009	Huỳnh Thị Đặng Oanh	08/10/2002	Nữ	Khánh Hòa	102	8.30	3.49	Giỏi	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
234	7	23C1PH006011	Ngô Thị Thịnh	Thành	14/02/2005	Nữ	Đắk Lắk	102	7.30	2.72	Khá
235	8	23C1PH006012	Trịnh Trung	Tín	25/7/2005	Nam	Khánh Hòa	102	7.10	2.52	Khá
236	9	23C1PH006013	Ngô Thị Như	Trúc	18/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	102	7.80	3.05	Giỏi
237	10	23C1PH006014	Võ Hà Uyển	Nhi	01/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	102	7.00	2.53	Khá
9. Lớp 23.CĐ.PHR.6 (28SV)											
238	1	23C1PR006002	Nguyễn Thành	Bảo	15/9/2001	Nam	Đắk Lắk	100	6.70	2.36	Trung bình
239	2	23C1PR006004	Mai Huệ Trang	Đài	18/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	7.20	2.72	Khá
240	3	23C1PR006005	Lê Phạm Đan	Huy	01/6/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.80	2.43	Trung bình
241	4	23C1PR006003	Đỗ Đình Tổng	Khánh	06/11/2005	Nam	Khánh Hòa	100	7.30	2.82	Khá
242	5	23C1PR006006	Nguyễn Quốc	Huy	03/10/1999	Nam	Khánh Hòa	100	7.80	3.03	Giỏi
243	6	23C1PR006007	Mai Thị Quế	Hương	02/8/2004	Nữ	Thành phố Huế	100	8.30	3.43	Giỏi
244	7	23C1PR006010	Đào Duy	Quang	09/7/2004	Nam	Khánh Hòa	100	6.50	2.23	Trung bình
245	8	23C1PR006009	Nguyễn Thị Hoàng	Như	06/12/2005	Nữ	Đắk Lắk	100	7.10	2.58	Khá
246	9	23C1PR006011	Trần Thị Thảo	Quyên	24/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	6.70	2.32	Trung bình
247	10	23C1PR006013	Đặng Hữu	Tài	25/02/2005	Nam	Khánh Hòa	100	7.60	2.95	Khá
248	11	23C1PR006012	Lê Văn	Sỹ	13/01/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.80	2.41	Trung bình
249	12	23C1PR006014	Phạm Nguyễn Bình	Thảo	21/10/2005	Nữ	Đắk Lắk	100	6.60	2.24	Trung bình
250	13	23C1PR006015	Huỳnh Ngọc	Thiện	17/3/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.80	2.42	Trung bình
251	14	23C1PR006016	Đặng Thị	Thương	10/7/2004	Nữ	Thành phố Huế	100	8.60	3.59	Xuất sắc

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
252	15	23C1PR006017	Nguyễn Chánh Tín	29/7/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.50	2.23	Trung bình	
253	16	23C1PR006020	Võ Văn Tú	22/9/2005	Nam	Khánh Hòa	100	7.00	2.47	Trung bình	
254	17	23C1PR006023	Nguyễn Thị Trúc Yên	04/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	8.10	3.24	Giỏi	
255	18	23C1PR006026	Phạm Ngọc Minh	23/7/2000	Nam	Đắk Lắk	100	8.30	3.44	Giỏi	
256	19	23C1PR006027	Ngô Thị Hồng Ngọc	05/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	7.20	2.67	Khá	
257	20	23C1PR006028	Trần Thanh Nhân	07/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	8.10	3.22	Giỏi	
258	21	23C1PR006029	Phạm Quỳnh Nhi	22/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	7.20	2.58	Khá	
259	22	23C1PR006030	Ngô Huỳnh Ngọc Nhi	26/5/2004	Nữ	Khánh Hòa	100	6.50	2.15	Trung bình	
260	23	23C1PR006031	Trần Văn Quang	14/01/1977	Nam	Khánh Hòa	100	7.50	2.86	Khá	
261	24	23C1PR006032	Phạm Ngọc Tài	12/9/1999	Nam	Thành phố Huế	100	8.50	3.48	Giỏi	
262	25	23C1PR006033	Bùi khắc Tài	10/02/2005	Nam	Đắk Lắk	100	7.10	2.59	Khá	
263	26	23C1PR006034	Nguyễn Thanh Thiện	10/12/2002	Nữ	Khánh Hòa	100	8.90	3.82	Xuất sắc	
264	27	23C1PR006038	Nguyễn Thanh Thảo Uyên	18/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	7.40	2.79	Khá	
265	28	23C1PR006039	Ngô Minh Vũ	23/6/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.60	2.19	Trung bình	
10. Lớp 23.CĐ.XN.15 (6SV)											
266	1	23C1XN015001	Lê Nguyên Bằng	28/10/2005	Nam	Khánh Hòa	106	7.30	2.77	Khá	
267	2	23C1XN015006	Nguyễn Lê Anh Thư	01/7/2002	Nữ	Khánh Hòa	106	7.80	3.10	Giỏi	
268	3	23C1XN015003	Đồng Dương Sun Hiên	13/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	106	7.60	2.87	Khá	
269	4	23C1XN015002	Nguyễn Minh Chiến	25/9/1999	Nam	Khánh Hòa	106	7.60	2.92	Khá	

TT		Mã SV	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
270	5	23C1XN015004	Lê Thị Tuyết	Nga	10/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	106	7.50	2.81	Khá	
271	6	23C1XN015005	Trương Thái Vy	Thảo	14/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	106	7.30	2.71	Khá	
11. Lớp CD.HA.15 (7SV)												
272	1	23C1HA015001	Trương Quốc	Bảo	25/11/1996	Nam	Đắk Lắk	99	7.70	2.96	Khá	
273	2	23C1HA015002	Nguyễn Công	Đạt	17/10/2005	Nam	Lâm Đồng	99	7.50	2.89	Khá	
274	3	23C1HA015004	Lê Văn Tiến	Nghĩa	24/6/2005	Nam	Đắk Lắk	99	7.10	2.60	Khá	
275	4	23C1HA015005	Nguyễn Hải	Phú	08/8/2005	Nam	Đắk Lắk	99	7.10	2.57	Khá	
276	5	23C1HA015007	Ngô Thị Ngọc	Phượng	10/12/2005	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	99	7.20	2.62	Khá	
277	6	23C1HS015009	Võ Thành	Hưng	29/3/2005	Nam	Gia Lai	99	7.40	2.80	Khá	
278	7	23C1HS015011	Trần Đình	Văn	21/4/2004	Nam	Gia Lai	99	7.40	2.75	Khá	
12. Lớp CD.HS.11 (7SV)												
279	1	23C1HS011007	Lê Nguyễn Ý	Nhi	21/11/2004	Nữ	Khánh Hòa	98	7.20	2.65	Khá	
280	2	23C1HS011003	Nguyễn Quỳnh	Mai	03/7/2005	Nữ	Bắc Ninh	98	7.60	2.98	Khá	
281	3	23C1HS011004	Võ Ngọc Anh	Thư	12/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	98	7.40	2.80	Khá	
282	4	23C1HS011005	Nguyễn Ngọc Như	Tuyết	04/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	98	7.30	2.69	Khá	
283	5	23C1HS011006	Phan Thị Hồng	Yến	30/9/2003	Nữ	Khánh Hòa	98	7.80	3.16	Giỏi	
II. Khóa học 2021-2024												
1. Lớp Cao đẳng Dược 11A (2021-2024)												
284	1	B21103141	Phạm Lý Y	Bình	22/5/2002	Nữ	Khánh Hòa	96	5.80	2.03	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú	
2. Lớp Cao đẳng Điều dưỡng 16A (2021-2024)											
285	1	B21101110	Hà Thị Hoa	10/9/2003	Nữ	Đắk Lắk	103	6.950	2.760	Khá	
III. Khóa học 2022-2025											
1. Lớp Cao đẳng Dược 12B (2022-2025)											
286	1	B22103053	Nguyễn Thanh Hoàng	23/11/2003	Nam	Khánh Hòa	96	6.70	2.38	Trung bình	
2. Lớp CĐ Dược 12D (2022-2025)											
287	1	B22103163	Trần Đình Sang	04/6/2004	Nam	Khánh Hòa	96	6.70	2.33	Trung bình	
288	2	B22103189	Nguyễn Thị Thu Trang	23/8/2003	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.55	Khá	
289	3	B22103195	Võ Ngọc Thùy Trang	24/02/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.59	Khá	
290	4	B22103197	Nguyễn Lê Phương Trinh	24/01/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.61	Khá	
3. Lớp Cao đẳng Dược 12E (2022-2025)											
291	1	B22103201	Nguyễn Trung Chính	10/01/2004	Nam	Khánh Hòa	96	6.50	2.22	Trung bình	
292	2	B22103212	Phan Vũ Quỳnh Như	15/02/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.56	Khá	
293	3	B22103225	Mang Thị Nhựt Uy	05/02/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.61	Khá	
294	4	B22103227	Huỳnh Lê Phương Uyên	22/7/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	6.30	2.07	Trung bình	
4. Lớp CĐ KT Xét nghiệm 14 (2022-2025)											
295	1	B22105002	Nguyễn Vinh Hiên	22/11/2004	Nam	Khánh Hòa	106	7.20	2.64	Khá	
296	2	B22105010	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	18/01/2004	Nữ	Khánh Hòa	106	7.00	2.51	Khá	
297	3	B22105011	Lê Nguyễn Tường Vy	17/12/2004	Nữ	Khánh Hòa	106	7.20	2.67	Khá	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
5. Lớp CĐ Kỹ thuật Hình ảnh 14 (2022-2025)										
298	1	B22104007	Y YUN YOL NIÊ	06/11/2002	Nam	Đắk Lắk	99	7.10	2.55	Khá

Tổng cộng: 298 sinh viên